

**TÒA ÁN NHÂN NHÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2021/HS-ST**
Ngày 09-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật;

Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Hoàng A**, (tên gọi khác N), sinh năm 1999, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm TH, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng H (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ đi học đến hết lớp 7 thì nghỉ; bị cáo có hai anh em, bị cáo thứ hai; trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2020 đến nay.

2/ **Huỳnh B**, (tên gọi khác Đ), sinh năm 1996, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Tổ 17, khóm AT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ tại phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang; bị cáo có hai anh em, bị cáo thứ nhất; trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 11 năm 2020 đến nay.

3/ **Trần Văn C**, sinh năm 1982, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm TH, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phú C (chết) và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1952; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 18 tháng 01 năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 04 (bốn) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; đến ngày 18 tháng 02 năm 2007 chấp hành xong;

- Ngày 10 tháng 09 năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”; đến ngày 05 tháng 6 năm 2009 chấp hành xong.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha, mẹ tại phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang đi học đến hết lớp 4 thì nghỉ. Ngày 16 tháng 11 năm 2005 bị Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm hỗ trợ xã hội tỉnh An Giang về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 12 tháng. Bị cáo có sáu anh, chị, em; bị cáo thứ sáu.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Định Thành từ ngày 28 tháng 6 năm 2020 đối với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST, ngày 29/9/2020 và Quyết định thi hành án phạt tù số 51/QĐ-CA, ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979. Địa chỉ: đường HNP, khóm TA, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Huỳnh Thị Bích Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: khóm HT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2/ Ông Huỳnh Anh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: khóm HT, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Dương Văn Phục E, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2020, bị cáo Nguyễn Hoàng A rủ và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison màu trắng, biển số 67B1-760.93 chở bị cáo Huỳnh B đến khu vực phường MT, thành phố LX tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà ông Nguyễn Hữu T ở đường HNP, khóm TA, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang thì A dừng lại cho B xuống nhổ cây cần thăng ra khỏi chậu rồi lên xe cho A chở đến cất giấu ở nhà của bà Nguyễn Thị L (nhà bỏ trống, không người ở) tại tổ 19, khóm TH, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang. Đến ngày 03 tháng 6 năm 2020 A cho Trần Văn C (cậu ruột của A) biết việc A, B lấy trộm cây cần thăng, chỉ nơi cất giấu và nhờ C tìm nơi tiêu thụ nhưng không có người mua. Đến ngày 05 tháng 6 năm 2020, C xin A cây cần thăng thì A đồng ý nên C lấy cây cần thăng đem đến để tại vườn cây do anh Dương Văn Phục E quản lý tại tổ 20, khóm TA, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang nhưng không nói cho anh Phục E biết.

Khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2020, lực lượng tuần tra của Công an thành phố Long Xuyên phát hiện A sử dụng trái phép chất ma túy nên dẫn giải về Công an phường Mỹ Thới lập biên bản. Tại đây, A tự thú về hành vi lấy trộm cây cần thăng của ông Nguyễn Hữu T nên Công an phường đã thu hồi vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cây cần thăng dáng đứng thẳng, bề hoành gốc 30 cm, chiều cao thân cây 1,10m, chiều rộng tàng cây 0,95m, có 12 chi: Bề hoành chi một, hai, ba, bốn 12 cm; bề hoành chi năm, sáu, bảy, tám 09cm; bề hoành chi chín, mười, mười một, mười hai 06cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh thu giữ tại vườn cây do Dương Văn Phục E quản lý (Cây cần thăng đã được giao trả lại cho ông Nguyễn Hữu T theo Quyết định xử lý vật chứng số 121/QĐ-CQĐT-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên).

- 01 đĩa CD hiệu Maxel chứa 01 tập ti video dung lượng 19,1MB do chị Nguyễn Phương T đại diện Trường mẫu giáo Hoàng Oanh, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cung cấp.

Kết luận về việc định giá tài sản số 98/KL.HĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: 01 cây cần thăng dáng đứng thẳng, bề hoành gốc 30 cm, chiều cao thân cây 1,10m, chiều rộng tàng cây 0,95m, có 12 chi: Bề hoành chi một, hai, ba, bốn 12 cm; bề hoành chi năm, sáu, bảy, tám 09cm; bề hoành chi chín, mười, mười một, mười hai 06cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh trị giá 2.800.000đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 208/KLGD-PC09 (KTSĐT) ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Trích xuất 09 ảnh dữ liệu từ 01 tập tin video lưu trữ trong đĩa CD do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên gửi giám định. Các ảnh trong video được trích

xuất thể hiện các hành vi liên quan đến quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 25/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A, Huỳnh B về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Trần Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A, Huỳnh B áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo A áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; bị cáo B từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với bị cáo Trần Văn C áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Tài sản đã được trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo đồng ý kết luận định giá đối với tài sản các bị cáo trộm; không khiêu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, thể hiện nội dung: Ngày 01 tháng 6 năm 2020 ông T bị mất trộm 01 (một) cây cần thăng có đặc điểm như nội dung cáo trạng đã nêu. Ông T đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị Bích Th trình bày: Bà là chủ sở hữu xe mô tô biển số 67B1 - 760.93. Quá trình sử dụng bà có cho anh ruột là Huỳnh Anh T mượn sử dụng. Sự việc có người mượn xe của bà từ anh bà để đi trộm tài sản bà không biết.

- Ông Huỳnh Anh T trình bày: Ông có mượn xe mô tô biển số 67B1 - 760.93 của em ruột ông là Huỳnh Thị Bích Th để đi uống nước với bạn. Khi đi uống nước thì ông có quen biết N (tên gọi khác của bị cáo Nguyễn Hoàng A) và đi uống nước chung khoảng một năm nay. Đôi lúc khi uống nước thì N có mượn xe mô tô biển số 67B1 - 760.93 để đi mua đồ. Tối ngày 31 tháng 5 năm 2020, sáng ngày 01 tháng 6 năm 2020, ông không nhớ có đi uống nước chung hay cho N mượn xe không. Việc N lấy xe mô tô biển số 67B1 - 760.93 từ ông để đi trộm cắp tài sản ông không biết.

Người làm chứng Dương Văn Phục E trình bày: C làm thuê tại vườn cây ở tổ 20, khóm TA, phường MT do ông quản lý. Ngày 08 tháng 6 năm 2020, ông thấy cây cần thăng để trong vườn nên hỏi C thì C nói gửi nhờ. Ông không biết cây cần thăng do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Nguyễn Hữu T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Bích Th; người làm chứng Dương Văn Phục E được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; tuy nhiên quá trình điều tra lời khai đã được làm rõ. Bị hại T không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Khoảng 00 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác N) có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison màu trắng, biển số 67B1-760.93 rủ Huỳnh B lấy trộm 01 (một) cây cần thăng tại địa chỉ đường HNP, khóm TA, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang của ông Nguyễn Hữu T và đem đến cất giấu trong nhà của bà Nguyễn Thị L tại tổ 19, khóm TH, phường MT. Cây cần thăng có đặc điểm: Dáng đứng thẳng, bề hoành gốc 30 cm, chiều cao thân cây 1,10m, chiều rộng tàng cây 0,95m, có 12 chi: Bề hoành chi một, hai, ba, bốn 12 cm; bề hoành chi năm, sáu, bảy, tám 09cm; bề hoành chi chín, mười, mười một, mười hai 06cm và nhiều chi nhỏ, lá xanh. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo đã bị camera của Trường mẫu giáo Hoàng Oanh ghi lại, thể hiện qua 09 ảnh dữ liệu được in ra từ đoạn video đã được giám định theo Kết luận giám định số

208/KLGD-PC09 (KTSĐT) ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

Sau khi trộm tài sản đến ngày 03 tháng 6 năm 2020 bị cáo A cho bị cáo C biết việc A, B lấy trộm cây và nhờ C tìm nơi tiêu thụ nhưng không có người mua. Đến ngày 05 tháng 6 năm 2020 C xin cây cần thăng thì được A đồng ý nên C lấy cây cần thăng đem đến để tại vườn cây do Dương Văn Phục E quản lý tại tổ 20, khóm Trung An, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Kết luận về việc định giá tài sản số 98/KL.HĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định giá trị tài sản bị cáo A, B lấy trộm là 2.800.000đồng (Hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo A, B đồng ý với kết luận về việc định giá đối với tài sản các bị cáo lấy trộm. Sự thừa nhận này phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo A, B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo C không hứa hẹn trước nhưng lại tiêu thụ tài sản A, B trộm được nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Bị cáo A, B, C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo A, B nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo C biết tài sản là do trộm mà có nhưng vẫn tiêu thụ.

Như vậy, cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo A, B đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngày 09 tháng 6 năm 2020 bị cáo A bị Công an thành phố Long Xuyên lập biên bản về hành sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình làm việc A đã tự thú về hành vi trộm tài sản của ông T. Do đó, đề nghị của Viện Kiểm sát thành phố Long Xuyên cho bị cáo A được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo A, B không có tình tiết tăng nặng.

Riêng đối với bị cáo C:

- Năm 2007, bị cáo có hành vi lấy trộm tài sản có giá trị 525.000đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Đến ngày 18 tháng 01 năm 2007 thì bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 04 (bốn) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; đến ngày 18 tháng 02 năm 2007 chấp hành xong;

- Năm 2008, bị cáo có hành vi lấy trộm tài sản có giá trị 207.000đồng (Hai trăm lẻ bảy nghìn đồng). Đến ngày 10 tháng 09 năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 (một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”; đến ngày 05 tháng 6 năm 2009 chấp hành xong.

Đối với 02 bản án này về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo không xác định được có nộp án phí chưa, không cung cấp được chứng từ đã nộp án phí. Đồng thời, theo văn bản số 66/XN-CCTHA, ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên thể hiện Chi cục Thi hành án không có ban hành quyết định thi hành án theo quy định của pháp luật đối với 02 bản án này.

Căn cứ **Điều 70 của Bộ luật Hình sự** quy định về các điều kiện đương nhiên được xóa án tích, trong đó có điều kiện: Người bị kết án nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách của án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án. Như vậy, Bộ luật Hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì. Hơn nữa, pháp luật thi hành án dân sự quy định nhiều phương thức thi hành để người phải thi hành án có quyền lựa chọn như: Tự nguyện thi hành, thỏa thuận thi hành án hoặc nhờ thân nhân nộp thay. Do vậy, trường hợp người bị kết án (sau này là bị can, bị cáo trong một vụ án mới) không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự nên chưa thi hành hình phạt bổ sung, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án là chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án. Trong trường hợp này, người bị kết án không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo C có 02 tiền án.

Đối với tiền án năm 2007 của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” của tiền án năm 2008 nên Hội đồng xét xử sẽ không lấy tiền án này để xác định là tái phạm hay tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khác.

Ngày 05 tháng 6 năm 2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt của Bản án số 134/2008/HSST, ngày 10 tháng 9 năm 2008 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 03 tháng 6 năm 2020 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong khi vẫn chưa được xóa án tích của bản án số 134/2008/HSST, ngày 10/9/2008. Do đó, trong trường hợp này, bị cáo sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo đều đang trong độ tuổi lao động nhưng không tìm một công việc tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm pháp để có tiền tiêu xài.

Hành vi phạm tội của bị cáo A, B đã xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ. Cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên chỉ thuộc thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo A là người xúi giục bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội; lẽ ra bị cáo A sẽ có mức án cao hơn bị cáo B. Tuy nhiên, bị cáo A có nhiều hơn bị cáo B một tình tiết giảm nhẹ. Do đó, khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để xem xét mức hình phạt cho hai bị cáo.

Hành vi của bị cáo C đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm để giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Đối với việc bị cáo A, C khai lấy trộm 02 cây cảnh; A khai cùng Đ lấy trộm 02 cây cảnh nhưng đến nay chưa xác định được bị hại, ngoài lời khai của A, C không còn chứng cứ khác nên việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7] Đối với Th, T: Do không biết việc A lấy xe mô tô nhãn hiệu Vison màu trắng, biển số 67B1-760.93 để thực hiện hành vi phạm tội nên không bị xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác N) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 11 năm 2020.

2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Huỳnh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh B (tên gọi khác Đ) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2020.

3/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 35/2020/HS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Tổng hình phạt bị cáo Trần Văn C phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2020.

4/ Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hoàng A, bị cáo Huỳnh B, bị cáo Trần Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A, bị cáo Huỳnh B, bị cáo Trần Văn C, anh Huỳnh Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Ông Nguyễn Hữu T, bà Huỳnh Thị Bích Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Công an thành phố Long Xuyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Nhà tạm giữ - CA TP. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

Lê Thị Bé Thu